

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

XH91062: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (SCIENTIFIC SOCIALISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 04
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết 02 - Thực hành 0 - Tự học: 06)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức: Đại cương
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực chuyên môn	- Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
Kỹ năng chung	
Giao tiếp đa phương tiện, đa văn hóa, sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn	- Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp	- Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

** Mục tiêu:*

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng vận dụng những tri thức có được phân tích những vấn đề cơ bản của môn học trong điều kiện Việt Nam.

- Học phần hình thành cho người học thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập, niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã học phần	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT		
XH91062	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Trình bày những nội dung kiến thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
K2	Trình bày những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực chuyên môn
Kỹ năng		
K3	Sử dụng các thiết bị đa phương tiện để nhận diện các quan điểm sai trái phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
K4	Sử dụng các thiết bị đa phương tiện để vận dụng những kiến thức cơ bản của học phần định hướng giải quyết những vấn đề liên quan thực tiễn quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	Sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các thiết bị đa phương tiện trong công việc chuyên môn
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Tích cực học tập, tích lũy tri thức góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học	Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01022 - Chủ nghĩa xã hội khoa học (Tổng số tín chỉ 02: Tổng số tín chỉ lý thuyết 02 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 06).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm 07 chương: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết trình
- Phương pháp đàm thoại gợi mở
- Phương pháp phát vấn

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp.
- Thi giữa kì.
- Thi cuối kì.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Tham dự lớp	K1, K2, K3, K4, K5	10	1 ->6
Thi giữa môn học	K1, K2	30	5 -> 6
Đánh giá cuối kì		60	
Thi cuối môn học	K1, K2	60	Theo lịch thi của Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1. Trình bày những nội dung kiến thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học	- CB1: Trình bày nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân - CB2: Trình bày những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội - CB3: Trình bày tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội - CB4: Trình bày bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhà nước xã hội chủ nghĩa.

	- CB5: Trình bày Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. - CB6: Trình bày nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. - CB7: Trình bày chức năng cơ bản của gia đình.
K2. Trình bày những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	- CB8: Trình bày nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - CB9: Trình bày quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Trả lời được 85-100% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 65-84% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 40-64% câu hỏi trên lớp	Trả lời được 0-39% câu hỏi trên lớp

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì thì không đủ điều kiện dự thi.

Yêu cầu về đạo đức: Chấp hành theo đúng quy định chuẩn mực của người học.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Giáo trình/bài giảng:

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

* Tài liệu tham khảo:

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2021), Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

- Bộ giáo dục và đào tạo (2021), Giáo trình Triết học Mác – Lênin, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật

- Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018). Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị Chủ nghĩa xã hội khoa học, Nhà xuất bản Lý luận chính trị.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	

	A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1. Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.2. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết) 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới 1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lênin qua đời đến nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	
	A/ Các nội dung trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân 2.1.2. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5
1,2	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết) 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
2,3	Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	

	A/ Các nội dung trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.1.1. Sự ra đời và các giai đoạn của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa 3.1.2. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội 3.2. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.1. Tính tất yếu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.2. Đặc điểm và thực chất của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
3,4	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	
	A/ Các nội dung trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
4,5	Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội 5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	

	5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2.1. Tính tất yếu của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2.2. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
5,6	A/Các nội dung trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc 6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay	K1, K2, K3, K4, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết) 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
	Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
6	A/Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	K1, K2, K3, K4, K5
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)	

7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và đọc tài liệu trước khi lên lớp	K5
---	----

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic,...
- E-learning: Phần mềm dạy học trực tuyến (MS Teams), máy tính, hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng Internet với băng thông đáp ứng nhu cầu người dùng, không để xảy ra nghẽn mạng hay quá tải. Phòng học trực tuyến đầy đủ ánh sáng, cách âm tốt, thông thoáng, ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

TRƯỞNG BỘ MÔN

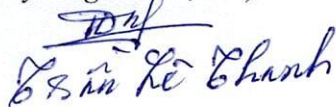
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Kim Thanh

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



Hà Nội, ngày..20...tháng..6...năm 2024

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Sơn

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Sơn	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 306 – Tòa nhà Thể chế và chính sách - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0936292123
Email: ntsonlct@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hà Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 306 – Tòa nhà Thể chế và chính sách - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986252438
Email: hathiyen281@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trương Thị Thu Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 306 – Tòa nhà Thể chế và chính sách - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0985133717
Email: ttthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

CÁC LẦN CẢI TIẾN

(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

- Lần 1 (7/2020): Chính sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT; cập nhật nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá.
- Lần 2 (7/2021): Cập nhật CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT, cập nhật nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá.
- Lần 3 (7/2022): Cập nhật nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá.
- Lần 4 (7/2023): Chính sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT, cập nhật nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá.
- Lần 5 (7/2024): Chính sửa CĐR của học phần, mức đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT, cập nhật nội dung học phần, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá.